

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 160/2025/HS-ST
Ngày: 11/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Cường
- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
- Bà Trần Thị Như Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang, Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh, Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 11/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2025/HSST ngày 25/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1474/2025/QĐXXST-HS ngày 24/3/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đ**; giới tính: nam; sinh năm 1960 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Xí nghiệp B, thuộc Tổng Công ty L2, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số D E, Khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: bảo vệ; con ông Ngô G (chết) và bà Văn Thị X (chết); vợ đã ly hôn tên Võ Thị Công T; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 17/02/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn V**, luật sư của Văn phòng L3, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Ông **Phạm Văn L**; sinh năm 1968 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

-Bà **Đỗ Thị C**; sinh năm 1970; nơi cư trú: 46 đường D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là vợ của bị hại; có mặt;

-Bà **Phạm Thị Thu N**; sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; là con đẻ của bị hại; có mặt;

-Ông **Phạm Văn H**; sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; là con đẻ của bị hại; có mặt;

-Bà **Phạm Thị Thu T1**; sinh năm 1993; nơi cư trú: 2 Đường số C, T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của bị hại; có mặt;

-Bà **Phạm Thị Thu D**; sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; là con đẻ của bị hại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Đ và ông Phạm Văn L cùng làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 (Công ty T3), địa chỉ số B E, Khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L là Tổ trưởng phụ trách nhân sự, còn Đ là nhân viên bảo vệ của Công ty T3.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, sau ca trực bảo vệ tại quán cà phê “Mr Chí”, địa chỉ số D E, Khu phố D, phường B, thành phố T, bị cáo đến trụ sở của Công ty T3 gặp ông L và xin ông L cho bị cáo được làm tại quán “Cây Sung” là nơi bị cáo làm việc trước khi được chuyển đến quán “Mr Chí”. Ông L không đồng ý và nói với bị cáo rằng “Ông nghỉ đi, có người làm rồi”. Bị cáo bức tức và đi về lại quán cà phê “Mr Chí” thì gặp Đàm Quang P (không rõ lai lịch), rồi cả hai rủ nhau đi nhậu ở một quán ăn (không rõ địa chỉ). Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy mang biển số 43H2-1557 chở P về nhà trọ của P. Trên đường về, khi đi ngang trụ sở của Công ty T3 thì bị cáo nhìn thấy ông L đang ngồi uống trà với các ông Phạm Thái S, Lê Văn Tý E và Nguyễn Đình V1 ở trước Công ty. Do còn bức tức vì câu nói của ông L nên sau khi chở P về nhà trọ, bị cáo điều khiển xe máy đi đến Công ty T3, rồi dừng xe, lấy 01 con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, dài khoảng 21,3cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm để trong giỏ xe phía trước, đi đến chỗ ông L đang ngồi, tiếp cận ông L từ phía sau. Sau đó, Đ dùng tay trái kẹp cổ ông L, còn tay phải cầm dao đâm một nhát vào ngực trái của ông L. Ông L đứng bật dậy ôm ngực chạy ra đường kêu cứu và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện thành phố T. Tuy nhiên, ông L đã chết tại Bệnh viện. Về phần bị cáo, sau khi đâm ông L, bị cáo mang theo dao và điều khiển xe máy rời khỏi hiện trường, đi đến Công an phường T, thành phố T đầu thú, giao nộp hung khí. Công an phường T tiếp nhận và bàn giao Ngô Đ cùng vật chứng cho Công an phường B tiếp tục lập xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi số 2549-24/KL-KTHS ngày 26/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố H, xác định được như sau (bl.78 - 84):

-Ông L bị vết thương thủng da ngực trái, ngang khoảng liên sườn 2 - 3 bên trái, kích thước 1,5cm x 0,1cm, vết thủng da có hình bầu dục hai góc nhọn, bờ mép sắc gọn. Vết thương làm đứt thủng sắc gọn cơ liên sườn 2 - 3 bên trái, trên bờ trái xương ức, kích thước 1,5cm x 0,2cm, đâm xuyên vào khoang màng phổi bên trái, làm đứt xước một phần đỉnh thùy trên phổi trái, rồi tiếp tục xuyên qua bao màng tim phía trước bên trái, kích thước 1,4cm x 0,2cm, sau đó đâm thủng cơ tim ở thành trước tâm nhĩ bên trái, kích thước 1,3cm x 0,1cm, cuối cùng kết thúc trong buồng tâm nhĩ bên trái, các buồng tim khác không tổn thương, xoang màng tim và khoang ngực trái chứa đầy máu đông và không đông. Vết thương có chiều hướng trên xuống dưới, trái sang phải, trước ra sau, sâu khoảng 12cm.

-Ông L chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt thùy trên phổi trái và thủng tim.

Căn cứ Kết luận giám định tử thi bổ sung số 9068-24/KL-KTHS ngày 05/08/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố H, xác định được như sau: *Con dao dạng dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài 21,3cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm, mũi nhọn bị mẻ, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND là vật sắc nhọn (con dao bị cáo giao nộp), có thể gây vết thương thủng da ngực trái, ngang khoảng liên sườn 2 - 3 bên trái của nạn nhân (bl.85, 86).*

Căn cứ Kết luận giám định số 3448-24/KL-KTHS ngày 11/04/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Thành phố H, xác định được: *Trên con dao dạng dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài 21,3cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm, mũi nhọn bị mẻ, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ KIWI BRAND MADE IN THAILAND gửi giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu B, cùng nhóm máu với nạn nhân Phạm Văn L (bl.107).*

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và các vật dụng như sau:

Thu giữ của bị cáo: 01 xe máy mang biển số 43H2-1557 và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm L1; 01 con dao dạng dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 21,3cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm, mũi nhọn bị mẻ, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ *KIWI BRAND MADE IN THAILAND*; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số A0149740 mang tên Phạm Lương .

Thu giữ tại hiện trường và của bị hại: 04 ghế nhựa màu đỏ; 01 bàn nhựa màu đỏ; 01 quần dài màu nâu; 01 áo màu xanh, in lô gô Công ty T3; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen; 01 đôi giày màu đen; 01 đôi vớ màu xanh; 01 nón kết có chữ CEILIE; 01 đôi dép màu nâu.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS-P2 ngày 19/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu, đồng thời khai rằng: Do bức tức từ việc ông L nói cho bị cáo nghĩ việc nên bị cáo đã có hành vi đâm ông L.

Các đại diện của bị hại thống nhất trình bày và yêu cầu như sau: Về mặt hình sự, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về mặt dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại 257.000.000đ, bao gồm các khoản tiền sau: 23.000.000đ tiền thuê xe chở xác về quê và tiền tổ chức mai táng (gọi chung là tiền chi phí mai táng); tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho các đại diện bị hại là 234.000.000đ (bằng 100 tháng lương cơ sở).

Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các đại diện bị hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú; bản thân đã từng tham gia trong quân đội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

-Xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

-Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại 257.000.000đ.

-Đối với chiếc xe máy mang biển số 43H2-1557: Do chưa tìm được chủ sở hữu. Do vậy, cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

-Đối với các vật dụng còn lại: Tịch thu tiêu hủy.

Luật sư Vũ bào C1 cho bị cáo như sau: Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư V, không bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa, đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn

cứ để xác định: Chỉ vì những mâu thuẫn chưa được xác định rõ ràng, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn dài khoảng 23cm (loại dao Thái Lan) đâm trực tiếp vào ngực trái của bị hại, dẫn đến bị hại bị chết.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng người khác, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[4]. Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh, Điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, chỉ vì một câu nói của ông L có hàm ý cho bị cáo nghỉ việc, bị cáo đã có hành vi dùng dao nhọn tước đoạt sinh mạng của ông L là người đã giúp đỡ bị cáo, nhận bị cáo vào làm việc.

Bị cáo phạm tội lần đầu, là người cao tuổi (65 tuổi); sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo vĩnh viễn khỏi đời sống xã hội, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho những hành vi tương tự.

[6]. Về các biện pháp tư pháp

Căn cứ theo Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015, xử lý như sau:

Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 257.000.000đ, bị cáo đồng ý với mức bồi thường đã nêu. Căn cứ theo Điều 585 Bộ luật dân sự, cần ghi nhận nội dung đã nêu làm căn cứ buộc bị cáo bồi thường.

Đối với chiếc xe máy mang biển số 43H2-1557: Bị cáo khai rằng, vào năm 2020, bị cáo mua với giá 2.000.000đ ở một cửa hàng mua bán xe máy nhưng bị cáo không nhớ địa chỉ. Theo giấy đăng ký mô tô, xe máy thu giữ của bị cáo thì chiếc xe đã nêu ông Phạm L1, cư trú tại Tổ B, H, thành phố Đà Nẵng đứng tên đăng ký. Tuy nhiên, theo văn bản số 1397/CSĐT-VP ngày 01/04/2024 của Công an thành phố Đ cho biết thì vào năm 2005, phường H chia tách thành phường H và Hòa Thuận T nhưng không có ai tên Phạm Lương cư T2, sinh sống trên địa bàn 02 phường đã nêu. Như vậy, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký xe đã đề cập là không phù hợp với quy định, xe không được phép lưu hành. Mặt khác, bị cáo

đã dùng xe làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu xe sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Giấy đăng ký xe mô tô số A0149740 mang tên Phạm L1: Cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với các vật dụng còn lại: Vật được sử dụng làm công cụ phạm tội; vật mang dấu vết tội phạm là tài sản của bị hại nhưng đại diện bị hại không yêu cầu lấy lại; vật thu giữ ở hiện trường không rõ nguồn gốc, không xác định được chủ sở hữu, có trị giá không đáng kể. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các nhận định đã nêu cũng là lập luận và căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến của bị cáo, luật sư bào chữa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8]. Bị cáo là người cao tuổi; tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn án phí. Do vậy, căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015,

1. Xử phạt bị cáo **Ngô Đ** tù chung thân về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ 17/02/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo bồi thường cho các ông bà Đỗ Thị C, Phạm Thị Thu N, Phạm Văn H, Phạm Thị Thu T1 và Phạm Thị Thu D 257.000.000đ, bao gồm các khoản tiền sau:

-23.000.000đ tiền xe và tiền chi phí mai táng ông Phạm Văn L;

-234.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho các ông bà Đỗ Thị C, Phạm Thị Thu N, Phạm Văn H, Phạm Thị Thu T1 và Phạm Thị Thu D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường đã nêu, bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; biển số: 43H2-1557; số khung (mò): HH100-010903655; số máy: 1P50FMG-3-10553184 (yên rách, không có mặt nạ, đèn bể, bình bể, không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Tịch thu tiêu hủy:

-01 con dao dạng dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 21,3cm, lưỡi dao dài khoảng 11cm, mũi nhọn bị mẻ, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ *KIWI BRAND MADE IN THAILAND*;

-04 ghế nhựa màu đỏ; 01 bàn nhựa màu đỏ;

-01 quần dài màu nâu; 01 áo màu xanh, in lô gô Công ty T3; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen;

-01 đôi giày màu đen; 01 đôi vớ màu xanh; 01 nón kết có chữ CEILIE; 01 đôi dép màu nâu.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/289 ngày 01/4/2025 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC01 Công an Thành phố H.

3. Miễn án phí cho bị cáo.

4. Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và được hợp nhất theo văn bản 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Q (Luật thi hành án dân sự), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) | (8) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân